

Số: /CCKL-SDPTR  
V/v cung cấp thông tin báo cáo  
chuyên đề phục vụ xây dựng Đề án  
“Chủ trương, chính sách công  
nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm  
2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện văn bản số 716/SNN-KHTH ngày 30/3/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cung cấp thông tin báo cáo chuyên đề phục vụ xây dựng Đề án “Chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Chi cục Kiểm lâm cung cấp thông tin như sau:

## **I. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH CỤ THỂ HÓA TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

Bình Định là tỉnh duyên hải miền Trung, địa giới hành chính của tỉnh trải dài 110km theo hướng Bắc - Nam. Ranh giới hành chính phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp biển Đông. Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh 607.151,71 ha. Diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh là 379.713,09 ha, chiếm 62,5% tổng diện tích tự nhiên; trong đó, diện tích đất có rừng 313.311,51 ha (rừng tự nhiên 214.302,26 ha; rừng trồng 129.410,26 ha), diện tích đất chưa có rừng 36.000,57 ha. Diện tích có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp 29.783,49 ha (rừng tự nhiên 281,85 ha; rừng trồng 29.501,64 ha); tỷ lệ độ che phủ rừng là 56,51%.

Với tiềm năng nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên, trong những năm qua, ngành lâm nghiệp luôn được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, sự tham gia tích cực của nhân dân nên hoạt động sản xuất lâm nghiệp phát triển một cách vượt bậc, góp phần giải quyết một lượng lớn công ăn việc làm cho người dân địa phương, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai, lũ lụt trên địa bàn tỉnh.

### **1. Thực hiện công tác tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng giống cây trồng, nâng cao giá trị rừng trồng**

a) Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất: Thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; các chủ rừng chú trọng trong việc chọn giống, chăm sóc nên năng suất rừng trồng sản xuất bình quân năm là 100 m<sup>3</sup>/ha.

b) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

- Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC là: 6.964,27 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 2.780,6 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn 4.183,67 ha) nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC của tỉnh lên 16.717,10 ha (các công ty TNHH Lâm nghiệp 6.964,27 ha; doanh nghiệp nước ngoài 9.752,88 ha). Hiện nay, một số chủ rừng là tổ chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng FSC đối với diện tích rừng trồng.

- Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững, đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với 03 Công ty (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn, Hà Thanh, Quy Nhơn) với tổng diện tích được phê duyệt là 37.470,25 ha. Trong năm 2021, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2025 cho 09 đơn vị chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng với tổng diện tích 181.989,33 ha; trong đó, có 05/09 đơn vị đã được cấp thẩm quyền bố trí vốn, đang triển khai thực hiện với diện tích 85.233,46 ha.

c) Nâng cao chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng: Tăng cường công tác kiểm soát nguồn gốc giống của cây giống trồng rừng, kiểm soát chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; toàn bộ cây giống để trồng rừng đều được kiểm soát nguồn gốc giống. Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô về giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyên Hạnh; số cây giống của các đơn vị sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương

d) Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp, các mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp

- Về phát triển kinh tế hợp tác: Trên địa bàn tỉnh đã thành lập 01 Hợp tác xã lâm nghiệp tại xã Tây Phú, huyện Tây Sơn. Hiện tại, Hợp tác xã hoạt động chủ yếu là dịch vụ cưa xẻ gỗ đáp ứng nhu cầu của thành viên hợp tác xã cũng như nhân dân trong vùng.

- Về liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất giống đến trồng, chăm sóc rừng, khai thác và chế biến gỗ, đó là Công ty TNHH lâm nghiệp: Hà Thanh, Quy Nhơn, Sông Côn.

- Có 05 doanh nghiệp là Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát; Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất cây giống đến trồng rừng, chăm sóc rừng và khai thác, chế biến xuất khẩu. Trong đó đã có 02 doanh nghiệp là Công ty

TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập xây dựng đề án liên kết trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định với diện tích liên kết là 50.000 ha rừng trồng của các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Các doanh nghiệp đang xúc tiến làm việc với với chính quyền địa phương và các chủ rừng để thực hiện.

## **2. Công tác phát triển ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp**

### **a) Ứng dụng công nghệ trong công tác theo dõi diễn biến rừng**

Ứng dụng phần mềm Mapinfor, phần mềm QGis để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; các dữ liệu về tài nguyên rừng, đất rừng được điện tử hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu và biên tập bản đồ trên nền dữ liệu các lô rừng quản lý và các lô rừng biến động do các nguyên nhân như cháy rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng mới, khai thác, sâu bệnh,... Kết quả ứng dụng các phần mềm trên cho thấy chất lượng công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp ngày càng được nâng cao; người sử dụng có thể truy cập và xuất kết quả theo yêu cầu. Việc báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm đáp ứng đúng thời gian quy định; dễ theo dõi, quản lý số liệu các loại đất, loại rừng chặt chẽ, chính xác nhằm phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ cho công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng, chứng chỉ rừng.

### **b) Ứng dụng trong việc phát hiện sớm các biến động về rừng và đất lâm nghiệp**

Ứng dụng công nghệ viễn thám sử dụng ảnh vệ tinh phục vụ việc quản lý, giám sát tài nguyên rừng; Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Vtools mapinfo để phục vụ công tác theo dõi hiện trạng rừng, nhằm phát hiện kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Phần mềm Vtools mapinfo là ứng dụng cài đặt trên máy tính, smart phone, ipad... thu thập dữ liệu hình ảnh nhanh, chính xác sẽ giúp ngành kịp thời đối chiếu giữa bản đồ diễn biến tài nguyên rừng được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm với ảnh vệ tinh tại thời điểm cập nhật để phát hiện sớm các biến động về diện tích, hiện trạng thay đổi rừng để kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh ngoài hiện trường, xử lý theo quy định.

### **c) Ứng dụng để phát hiện sớm các điểm cháy rừng**

Ứng dụng phần mềm cảnh báo cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo cháy sớm để phát hiện sớm các điểm cháy rừng. Năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ cháy rừng, thiệt hại 25,95 ha; trong đó có 02 vụ được phát hiện sớm nhờ ứng dụng phần mềm phát hiện sớm cháy rừng nêu trên. Từ khi ứng dụng phần mềm nêu trên các điểm cháy được phát hiện sớm, tổ chức triển khai chữa cháy kịp thời, giảm đáng kể thiệt hại do cháy rừng gây ra.

## **3. Duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai**

a) Kiểm soát chặt chẽ chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; ưu tiên sử dụng cây giống có

nguồn gốc từ nuôi cây mô để tăng khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và chất lượng rừng trồng; toàn bộ cây giống để trồng rừng đều có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để đạt hiệu quả cao nhất trên một đơn vị diện tích rừng trồng.

b) Để chủ động phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng do thiên tai, Chi cục Kiểm lâm đã triển khai nhiều giải pháp để bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và rừng tạo mới như: Xây dựng Phương án, Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR trên cơ sở xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao; xây dựng, kiện toàn lực lượng PCCCR từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và chủ rừng; thành lập các tổ đội PCCCR tại cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác PCCCR; quản lý chặt chẽ việc phát dọn, đốt thực bì trong các hoạt động sản xuất nông-lâm nghiệp; tổ chức lực lượng, tăng cường ứng trực tại các điểm chốt chặn, các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

a) Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chủ trương, chính sách quan trọng của ngành góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng và độ che phủ rừng.

b) Huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, chính sách đặc thù hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững cho các đối tượng liên quan.

c) Rừng sản xuất được phát triển bền vững về diện tích, chất lượng và sản lượng, từng bước hình thành vùng nguyên liệu. Các chủ rừng ngày càng quan tâm đến hoạt động quản lý rừng bền vững như hoạt động trồng rừng thâm canh gỗ lớn, gắn với chứng chỉ rừng FSC.

d) Rừng trồng phòng hộ, đặc dụng được nâng cấp chất lượng bằng các loài cây bản địa có giá trị kinh tế và bảo tồn đa dạng sinh học.

đ) Chính sách hỗ trợ đầu tư đã góp phần đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nhiều thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và người dân tham gia bảo vệ phát triển rừng, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân và góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng; qua đó giảm áp lực lên rừng tự nhiên, tạo động lực cho đầu tư, phát triển rừng trồng để thay thế gỗ rừng tự nhiên.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định:

a) Tình hình quản lý rừng và đất lâm nghiệp vẫn còn diễn biến phức tạp.

b) Diện tích và chất lượng rừng có xu hướng tăng nhưng cơ cấu cây trồng

chưa đa dạng, mức độ rủi ro cao, năng suất và hiệu quả còn thấp. Rừng trồng chủ yếu là thuần keo nên nguy cơ thiếu bền vững và dễ bị tổn thương trước tác động của thiên tai, dịch bệnh.

c) Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình lâm nghiệp còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào hoạt động lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng chưa đáp ứng nhu cầu, do nguồn lực về tài chính chưa đáp ứng kịp thời.

d) Phát triển rừng chưa gắn kết với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; chế biến lâm sản thời gian gần đây tuy phát triển nhanh nhưng còn thiếu bền vững, các nhà máy thu mua lâm sản chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô, chưa chú trọng đầu tư máy móc theo dây chuyền khép kín, chế biến thành phẩm nhằm nâng cao giá trị kinh tế.

đ) Việc ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào các công tác lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng chưa đáp ứng nhu cầu, do nguồn lực về tài chính chưa đáp ứng được.

e) Vốn đầu tư, hỗ trợ cho lĩnh vực lâm nghiệp còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành; nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương còn thấp và chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, chủ yếu tập trung cho công tác quản lý bảo vệ rừng, chưa chú trọng đến công tác phát triển rừng và trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA CỦA NGÀNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên hiện có, cải thiện chất lượng độ che phủ rừng tự nhiên, nâng cao độ che phủ rừng đến năm 2025 lên 58% .

2. Quản lý bảo vệ, phát triển rừng bền vững và sử dụng hợp lý đất lâm nghiệp, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực của các thành phần kinh tế vào hoạt động sản xuất lâm nghiệp để phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân nông thôn, miền núi và góp phần giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

3. Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; Phát triển giống cây trồng lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tổ chức gieo ươm các loài cây bản địa; Phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thông qua các hoạt động trồng mới rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng, nâng cấp chất lượng rừng; Phát triển rừng phòng hộ ven biển, đầm phá; Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững; Phát triển các mô hình sinh kế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất dưới tán rừng; Quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng bền vững; phát triển công nghiệp chế biến lâm sản theo hướng chuyên sâu, đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Ngọc Bảo**